

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 292/CBTT-CT3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

- Mã chứng khoán: CT3
- Địa chỉ trụ sở chính: 136/1 Trần Phú – P4 – Q5 – TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08. 38339390, Fax: 08. 38351102

2- Nội dung thông tin công bố:

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

3 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/6/2016 tại Web: ct3.com.vn của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

* Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Văn Thủy



MỤC LỤC
TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÁC VĂN BẢN TÀI LIỆU ĐẠI HỘI	
1	Chương trình, nội dung Đại hội.
2	Danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội.
3	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
4	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính năm 2015.
5	Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán và Kế hoạch tài chính năm 2016.
6	Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 và mức trả thù lao năm 2016.
7	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, phân chia cổ tức năm 2015; Kế hoạch cổ tức năm 2016.
8	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2016.
9	Tờ trình về chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
10	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty: Bổ sung người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp.
11	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.
12	Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh
13	Phiếu đăng ký của cổ đông phát biểu ý kiến tại Đại hội.
14	Phiếu biểu quyết các nội dung thông qua Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2016

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

I. Đặc điểm tình hình

1. Khó khăn

Năm 2015 tiếp tục là năm còn rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế nói chung. Trong đó phải kể đến là vấn đề khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế của Đất nước. Nhà nước tiết giảm đầu tư công đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp xây dựng cơ bản như Công ty Cổ phần ĐT&XD Công trình 3. Có những dự án đã trúng thầu và ký hợp đồng, nhưng bị đình hoãn, bị giãn tiến độ, giải phóng mặt bằng chậm, tiến độ giải ngân chậm đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, năng lực về máy móc thiết bị của Công ty còn nhiều hạn chế, đặc biệt là công tác thoái vốn của nhà nước chậm nên ảnh hưởng nghiêm trọng tới công tác đấu thầu và trúng thầu của Công ty.

2. Thuận lợi

Trong điều kiện khó khăn chòng chát như hiện nay, cấp ủy Đảng, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc luôn có những chỉ đạo sâu sát, đưa ra các giải pháp linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh của Công ty trong từng thời điểm cụ thể nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn. Duy trì được điều kiện về công ăn việc làm cho người lao động, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong các đơn vị cũng như toàn Công ty.

Việc vay vốn ngân hàng, giải ngân thu hồi vốn đảm bảo điều kiện tài chính tốt phục vụ cho hoạt động SXKD là yếu tố quan trọng giúp Công ty giữ vững được ổn định như hiện tại là thuận lợi lớn cần tiếp tục phát huy.

Điều đặc biệt, đó là tinh thần đoàn kết, đồng thuận, cùng chia sẻ những khó khăn trong hoạt động SXKD của toàn thể CBCNV Công ty.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản về SXKD năm 2015

Stt	Nội dung	Năm 2015 (Báo cáo riêng) ĐVT: triệu đồng	Năm 2015 (Báo cáo hợp nhất) ĐVT: triệu đồng	Tỷ lệ so với Kế hoạch
1	Tổng sản lượng	456,150		
	Xây lắp	435,540		
	Trong ngành	74,294		
	Ngoài ngành	361,246		
	Giá trị sản xuất khác và đầu tư	20,610		
2	Doanh thu	373,285	560,584	
3	Giải ngân, thu hồi vốn	295,822		
4	Thu nhập bình quân (đv: đ/người/tháng)	9.058.000		
5	Lợi nhuận trước thuế	12,096	20,013	
6	Thuế TN Doanh nghiệp	2,530	4,063	
6	Thuế TN DN hoãn lại		613	
7	Lợi nhuận sau thuế	9,566	15,337	
8	Tỷ lệ trả cổ tức	10%		
9	Đã nộp ngân sách năm 2015	34,805	60,399	
10	Thực hiện đầu tư TSCĐ (thiết bị, máy móc, phương tiện thi công)	166		

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2015

1. Công tác tham mưu quản lý điều hành và công tác chuyên môn, nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp

Các phòng, các đơn vị chủ động triển khai và phối hợp thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý kế hoạch sản xuất và đầu tư, khoa học công nghệ, kỹ thuật và quản lý chất lượng thi công công trình, công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, tài chính, kế toán, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động và các công tác khác liên quan đến hoạt động của Công ty cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành chỉ đạo sản xuất của Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc theo sát tình hình thực tế trong quá trình thực hiện tổ chức sản xuất, triển khai thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2015.

1.1 Công tác quản lý kế hoạch sản xuất và đầu tư

Quan hệ với các chủ đầu tư trong và ngoài ngành đường sắt, các cơ quan chủ quản để nắm bắt kịp thời các thông tin về kế hoạch đầu tư, nguồn vốn, kế hoạch bố trí vốn của các dự án để thực hiện hồ sơ dự thầu và tham gia đấu thầu các công trình theo kế hoạch. Thu hồi vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Củng cố thương hiệu của Công ty với thị trường truyền thống và từng bước tạo niềm tin với các thị trường mới.

Ký kết hợp đồng, tạm ứng vốn, cân đối các nguồn lực để giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Công ty và thầu phụ. Triển khai thực hiện đối với các công trình đã trúng thầu, các công trình chỉ định thầu.

Phối hợp với các phòng, đơn vị trong Công ty triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư thiết bị, máy thi công, nhà xưởng sản xuất theo yêu cầu thi công công trình. Cung cấp vật tư, thiết bị chủ yếu của từng công trình cho các đơn vị thi công.

1.2 Công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương

Tiếp tục kiện toàn tổ chức các phòng, các xí nghiệp, cơ cấu lại tổ chức theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho cán bộ, công nhân viên.

Công tác cán bộ:

- Bổ nhiệm: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng GD và 01 Giám đốc Xí nghiệp.

Luân chuyển, điều động cán bộ kỹ thuật, công nhân phù hợp tổ chức sản xuất ở các đơn vị theo từng thời kỳ. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc tuyển dụng lao động hợp đồng dài hạn, thời vụ bổ sung lực lượng lao động cho các đơn vị theo từng công trình thi công.

Tổ chức huấn luyện định kỳ, đột xuất, đào tạo về công tác an toàn lao động, an toàn chạy tàu, quy trình, quy phạm an toàn thi công trên đường sắt, kiểm tra thực hiện các biện pháp an toàn lao động, an toàn chạy tàu trong thi công. Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân, bảo hộ lao động cho người lao động khi làm việc. Các công trình thi công cơ bản đảm bảo an toàn, không để xảy ra tai nạn nặng, nghiêm trọng do chủ quan gây ra.

Các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công nhân như: nâng bậc lương gián tiếp, nâng bậc thợ công nhân hàng năm, phân phối trả lương hàng tháng, thu nộp kinh phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết chế độ thôi việc, hưu trí, khám sức khỏe định kỳ, các quyền lợi của người lao động được hưởng theo quy định.

1.3 Công tác kỹ thuật, công nghệ, quản lý chất lượng công trình

Chú trọng công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, phương án tổ chức thi công, biện pháp an toàn thi công, điều tra khối lượng công trình tại hiện trường phục vụ đấu thầu công trình và triển khai thi công các công trình trúng thầu, chỉ định thầu.

Nâng cao năng lực cán bộ kỹ thuật làm công tác quản lý chất lượng thi công công trình, duy trì công tác giám sát thi công các công trình tiêu chuẩn kỹ thuật cao, đảm bảo các đơn vị thi công công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, biện pháp thi công được duyệt. Phối

hợp với tư vấn giám sát, các đơn vị thi công hoàn thành hồ sơ theo quy định quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu bàn giao công trình theo quy định của Nhà nước, Chủ đầu tư.

Tăng cường kiểm tra, thực hiện biện pháp an toàn lao động, an toàn chạy tàu. Phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát công trình giải quyết kịp thời các vướng mắc về kỹ thuật, giải phóng mặt bằng, kế hoạch chạy chậm, phong tỏa khu gian thi công cầu, đường sắt trong điều kiện vừa chạy tàu vừa thi công đảm bảo cho các đơn vị thi công liên tục, các công trình thi công hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đúng thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động, an toàn chạy tàu.

Công tác thí nghiệm vật tư, vật liệu, kết cấu bê tông, kết cấu thép, ... kịp thời, đáp ứng yêu cầu thi công của các đơn vị trực thuộc. Thí nghiệm vật liệu xây dựng cho các đơn vị ngoài công ty nhằm đa dạng hóa nguồn thu.

Lập dự án, báo cáo đầu tư theo kế hoạch đầu tư phê duyệt. Phối hợp với các phòng, đơn vị triển khai thực hiện mua sắm thiết bị, máy thi công, thực hiện quản lý sử dụng, bảo dưỡng, đăng kiểm, kiểm định máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt theo quy định.

1.4 Công tác tài chính, kế toán và kiểm toán

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính năm 2015 theo kế hoạch hạn mức vay ngắn hạn, hạn mức bảo lãnh dự thầu và bảo lãnh hợp đồng, cân đối giải quyết kịp thời vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư tài sản cố định.

Chú trọng công tác giải ngân thu hồi vốn và thu hồi công nợ, phối hợp đơn đốc tình hình thu hồi vốn từng công trình, vốn cá nhân, đơn vị nợ Công ty, thanh toán, quyết toán công trình giữa Công ty và các đơn vị thi công, Chủ đầu tư, các đơn vị ngoài Công ty.

Công tác kế toán và thuế của Công ty luôn được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Định kỳ hoàn thành báo cáo tài chính và kiểm toán, báo cáo tài chính quý, năm của các đơn vị, công ty theo quy định hiện hành của nhà nước. Khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân hàng tháng, thuế thu nhập doanh nghiệp hàng quý.

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 80 tỷ đồng đồng (vốn nhà nước 24,67 % và vốn các cổ đông khác 73,33%)

1.5 Các lĩnh vực công tác khác

Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng, tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất. Ghi nhận công sức đóng góp của cán bộ, công nhân viên, người lao động toàn Công ty, Hội đồng thi đua khen thưởng đã xét thành tích và công nhận danh hiệu thi đua của các tập thể và cá nhân các đơn vị đề nghị và được công nhận như sau:

Chuyên môn:

- Đơn vị lao động xuất sắc:	05 đơn vị
- Đơn vị lao động tiên tiến:	03 đơn vị
- Tổ lao động xuất sắc:	17 tổ
- Tổ lao động tiên tiến:	6 tổ
- Lao động tiên tiến:	121 người
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở:	37 người
- Tổng chi phí khen thưởng:	213 triệu đồng

Chuyên môn: Đơn vị dẫn đầu thi đua cấp ngành

Đảng bộ Công ty: Vững mạnh tiêu biểu cấp ngành.

Công đoàn Công ty: Vững mạnh cấp ngành.

Đoàn thanh niên Công ty: Vững mạnh cấp ngành; TW Đoàn tặng bằng khen.

Công tác đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng vẫn được duy trì theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, chính sách mục tiêu chất lượng của Công ty, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào sản xuất có hiệu quả.

Các phòng phối hợp chặt chẽ với các đơn vị hoàn thành tổ chức đại hội, hội nghị năm 2015 theo kế hoạch đề ra.

2. Thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

Trong điều kiện công việc còn nhiều khó khăn, nhưng lãnh đạo Công ty vẫn luôn quan tâm đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Thực hiện tốt các chế độ chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi, các quyền lợi cho người lao động thông qua thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy chế của Công ty, đơn vị. Giải quyết kịp thời các chế độ thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công tác thăm hỏi CBCNV, khi ốm đau, thai sản, hiếu hỷ, hưu trí luôn được quan tâm thực hiện đầy đủ. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV theo quy định của nhà nước.

Các chế độ tiền lương, phân phối thu nhập, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân, trang bị bảo hộ lao động cho người lao động khi làm việc, vệ sinh môi trường làm việc, ăn, ở, sinh hoạt tại cơ quan, các đơn vị thành viên được đảm bảo; 100% cán bộ, công nhân viên tham gia đóng góp quỹ xã hội Công ty, quỹ xã hội ngành đường sắt.

- Tổng số lao động công ty đến ngày 31/12/2015 là:	228 người
- Số lao động được tuyển dụng:	07 người
- Số lao động được nâng bậc lương:	64 người
- Tổng kinh phí nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	3,673 tỷ đồng
- Tổng kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho NLD:	72,505 triệu đồng
- Số CBCNV được trợ cấp khó khăn là	73 người
- Tổng số tiền trợ cấp là:	176,400 triệu đồng

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm.

Mặc dù tình hình chung của ngành cũng như tình hình kinh tế đất nước khó khăn, các công trình thi công thiếu vốn nhưng lãnh đạo công ty đã chủ động, linh hoạt trong giải quyết công việc nên kết quả sản xuất kinh doanh về cơ bản vẫn đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra, tình hình tài chính của công ty lành mạnh, bảo toàn vốn sản xuất kinh doanh.

Cán bộ công nhân viên phòng ban chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh đấu thầu công trình, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Đầu tư thiết bị, máy móc thi công cải thiện điều kiện làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của người lao động, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn cơ quan, đơn vị được giữ vững.

Chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, đa dạng hóa ngành nghề, tìm tòi những hướng đi, cách làm mới nhằm thích ứng với sự thay đổi không ngừng của xã hội, sự cạnh tranh khốc liệt của thương trường.

Công tác an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn thiết bị, máy thi công, an toàn cháy nổ trong thi công công trình được chú trọng, không xảy ra tai nạn nặng và nghiêm trọng do chủ quan gây ra.

2. Một số hạn chế, tồn tại

Việc đôn đốc chỉ đạo thường xuyên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các phòng, xí nghiệp; việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật và giờ giấc làm việc chưa nghiêm túc, còn lỏng lẻo, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao của một số cán bộ, viên chức còn hạn chế. Hiệu quả, chất lượng hoàn thành công việc thấp, chưa có biện pháp chấn chỉnh kịp thời, sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được giao giữa các phòng, đơn vị, cá nhân chưa chặt chẽ. Tinh thần tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh, tìm tòi nhằm tăng cường hiệu quả, chất lượng công việc còn hạn chế.

PHẦN II: NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2016 và NHỮNG NĂM TIẾP THEO.

Phát huy tối đa những nguồn lực hiện có của Công ty, duy trì và nâng cao những ngành nghề cốt lõi: xây dựng các công trình giao thông, đặc biệt là các công trình cầu đường bộ, cầu đường sắt và đường sắt, sản xuất kết cấu thép, ...

Phát triển các ngành nghề mới: Sản xuất gói cầu, sản xuất ghi, gia công phụ kiện đường sắt, các sản phẩm phụ trợ khác, ...

Tham gia đầu tư các dự án đầu tư hạ tầng của ngành đường sắt, đầu tư và khai thác quỹ đất hiện có của Công ty nhằm tăng lợi nhuận và cổ tức, góp phần đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Tổng mức đầu tư từ năm 2016 đến năm 2020 khoảng 100 tỷ đồng.

I. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, các nguồn lực của Công ty hiện có và thị trường xây dựng trong ngành, ngoài ngành, các công trình đang triển khai thi công và các công trình tham gia đấu thầu, những công nghệ và nguồn lực công ty dự kiến tiếp cận, đào tạo và tuyển dụng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

- Kế hoạch sản lượng: 398 tỷ đồng
- Doanh thu dự kiến : 410 tỷ đồng
- Tổng chi phí dự kiến: 398 tỷ đồng
- Lãi SXKD dự kiến: 13 tỷ đồng
- Thuế TNDN phải nộp 20%: 2,6 tỷ đồng
- Cổ tức từ 10% năm.

TT	CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ (ĐVT: đồng)
	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	397.968
	GIÁ TRỊ NGÀNH XÂY DỰNG	397.318
	VỐN NGÂN SÁCH	397.318
	VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ	-
	<i>Trong ngành</i>	201.825
	<i>Ngoài ngành</i>	195.493
	<i>Đầu tư xây lắp</i>	16.070
	<i>Vốn sản xuất khác</i>	650
A	CÔNG TRÌNH ĐANG THI CÔNG & CHUẨN BỊ THI CÔNG	206.477
I	CÔNG TRÌNH TRONG NGÀNH	94.081
I.1	VỐN NGÂN SÁCH	94.081
	KHU VỰC 1	13.000
1	Gói thầu số 11 Đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân	13.000
	KHU VỰC 2	
	KHU VỰC 3	81.081
1	Gói thầu số 12	50.700
2	Cầu Ghềnh: thi công sản xuất 01 nhịp dầm (cả mặt cầu)	30.381
I.2	VỐN SỬA CHỮA LỚN	-
II	CÔNG TRÌNH NGOÀI NGÀNH	112.396
1	Cầu Sa Đéc - Đồng Tháp	85.000
2	Cầu Hồng Ngự - Đồng Tháp	2.000
2	Nâng cấp mở rộng bến phà Cát Lái	1.185

3	Gói thầu số 9: thi công XD đường GT Đà Lạt	10.133
4	Gói thầu XL6: Quốc lộ 91	12.300
5	CT thi công phần thô và xây trạm biến áp số 1,5,6. DA Công viên đại dương Hạ Long	306
6	CT thi công kết cấu tuyến, cầu và hầm khám-Train Ride. DA Công viên đại dương Hạ Long	1.472
7	Sửa chữa cầu Đơn Dương Km200+432 QL27- Lâm Đồng	
8	Xây dựng CT cống hộp BTCT tại các lý trình: Km1705+235, Km1706+928, Km02+599.	
9	KSTK và Thi công cống Km1705+840	
C	CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẦU THẦU NĂM 2016	190.841
I	CÔNG TRÌNH TRONG NGÀNH	107.744
	VỐN NGÂN SÁCH	
	KHU VỰC 1	
	KHU VỰC 2	
	KHU VỰC 3	100.000
1	Nâng cao tính không cầu Bình Lợi	100.000
2	Gói 10 ga	-
3	Gói thầu cầu yếu	-
	VỐN SỬA CHỮA LỚN	7.744
	KHU VỰC 1	7.744
1	SCL Cầu Dành	4.400
2	SCL Cầu Phú Ốc	3.344
II	CÔNG TRÌNH NGOÀI NGÀNH	83.097
1	Cầu yếu Ban 6	10.000
2	Đường ngang Phan Văn Trị	10.000
3	Cầu Hang Trong	15.000
4	<i>Các dự án của tuyển than Cửa Ông</i>	<i>15.000</i>
5	Các gói thầu ngoài ngành khác (dự kiến)	7.000
6	Đường sắt nội đô	26.097
D	VỐN SẢN XUẤT KHÁC	650
1	Báo cáo kinh tế kỹ thuật + TKBVTC	50
2	Thí nghiệm vật liệu	600
E	ĐẦU TƯ PHẦN XÂY LẮP	16.070
1	Phòng làm việc trụ sở Công ty, sơn trụ sở Công ty	70
2	Nhà ở tập thể ga An Bình	
3	Nhà xưởng Giang Điền	16.000
4	Cải tạo khu làm việc tầng 3 Công ty	
F	ĐẦU TƯ THIẾT BỊ	

2. Kế hoạch đầu tư năm 2016

Công ty đầu tư xây dựng mới Nhà máy SX dầm thép & kết cấu thép tại KCN Giang Điền, Trảng Bom, Đồng Nai với công suất từ 500-1000 tấn/năm, nhằm SX ra một lượng dầm thép với công nghệ tiên tiến, đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao trong SX. Đồng thời tăng khả năng cạnh tranh, tìm kiếm lợi nhuận cho nhà đầu tư và góp phần tạo nhiều

việc làm cho người lao động. Dự án cũng mong muốn góp phần XD và phát triển ngành ĐSVN thành một ngành vận tải quan trọng, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

Tổng mức đầu tư: 64 tỷ đồng; trong đó chi phí xây lắp công trình chiếm 13 tỷ đồng, chi phí đầu tư thiết bị là 15,8 tỷ đồng; chi phí thuê đất: 26,6 tỷ đồng.

II. Biện pháp thực hiện.

Để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 đề ra, Công ty cần huy động các nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, phân đầu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, năm. Biện pháp thực hiện cần tập trung vào nhiệm vụ công tác sau:

1. Công tác kế hoạch, đầu tư

Quan hệ chặt chẽ nắm bắt thông tin kế hoạch đầu thầu, kế hoạch vốn các công trình của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong ngành, ngoài ngành, tham gia đấu thầu các công trình. Tìm kiếm các thị trường mới đa dạng hóa ngành nghề, tập trung tìm hiểu, tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về công tác đầu tư. Chú trọng công tác thu hồi vốn, tạm ứng vốn, thanh toán khối lượng hoàn thành, điều chỉnh dự toán công trình, giải ngân thu hồi hết vốn của công trình.

Triển khai thực hiện kịp thời sau khi có kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công xây dựng cầu đường sắt, đường bộ, các công trình tiêu chuẩn kỹ thuật cao, thiết bị công nghệ, mở rộng ngành nghề phát triển sản xuất kinh doanh. Trước mắt tập trung vào nghiên cứu, học tập làm chủ công nghệ hàn ray để tham gia các gói thầu thuộc dự án Metro trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện công tác tham mưu, giao khoán cho các đơn vị nội bộ, quản lý việc thi công, mua bán các loại vật tư chính phục vụ kịp thời cho các đơn vị thi công.

2. Công tác tổ chức cán bộ và quản lý

Kiện toàn và củng cố tổ chức các phòng, chuyên môn hóa về nghiệp vụ, các xí nghiệp đủ năng lực thi công các công trình xây dựng cầu, đường kỹ thuật cao. Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo và người lao động ở các phòng, các đơn vị thành viên. Xây dựng quy hoạch và đánh giá cán bộ, luân chuyển và điều động cán bộ trong công ty phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý vốn của Công ty đầu tư tại các đơn vị thành viên của Công ty.

Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ chính sách của nhà nước đối với người lao động về trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ. Tăng cường công tác đảm bảo an sinh xã hội đối với cán bộ, công nhân viên và người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt, ăn, ở của cán bộ, công nhân viên và người lao động làm việc tại các công trình trong điều kiện thi công, ăn ở khó khăn, phức tạp.

Chú trọng công tác an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn thiết bị, an toàn cháy nổ, tổ chức mạng lưới an toàn viên. Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm của Đường sắt Việt Nam về công tác an toàn chạy tàu trong điều kiện vừa thi công vừa chạy tàu, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn lao động, an toàn chạy tàu, chấp hành quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, không để xảy ra tai nạn nặng và nghiêm trọng do chủ quan gây ra.

Xây dựng các quy chế mới, rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ đã ban hành cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, quy định của nhà nước.

3. Công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng công trình

Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật công nghệ thi công công trình tiêu chuẩn kỹ thuật cao. Đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao đủ khả năng triển khai ứng dụng, tiếp thu làm chủ các công nghệ tiên tiến thi công công trình.

Kiểm tra, rà soát hồ sơ thiết kế, xử lý kịp thời vướng mắc kỹ thuật trước khi triển khai hồ sơ dự thầu, thi công công trình, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức thi công công trình, nghiên cứu đưa ra các biện pháp thi công hợp lý, nhằm đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Phối hợp với các đơn vị thi công thực hiện nghiêm chỉnh công tác quản lý chất lượng thi công công trình, thi công đúng thiết kế, phương án tổ chức thi công, biện pháp an toàn thi công, quản lý thi công công trình, các công trình thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn thiết bị, an toàn cháy nổ.

Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, viên chức các phòng, công tác quản lý chất lượng công trình, tư vấn thiết kế, thí nghiệm vật liệu xây dựng của Xí nghiệp tư vấn thiết kế và kiểm định công trình.

Nghiêm túc thực hiện kỷ cương, kỷ luật làm việc, nội quy lao động, chấn chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các phòng, xí nghiệp và người lao động.

4. Công tác tài chính, kế toán và kiểm toán

Tập trung khai thác, tận thu, huy động các nguồn vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả nhất.

Giữ vững hạn mức tín dụng với ngân hàng, đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và thanh toán đúng, đủ chế độ cho người lao động.

Thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành công tác kế toán và thuế, hoàn thành báo cáo tài chính, kiểm toán báo cáo tài chính, công bố thông tin theo quy định. Kê khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Chú trọng công tác quản lý công nợ. Thực hiện thu hồi vốn và xử lý công nợ các đơn vị trực thuộc thông qua thực hiện nghiêm túc hướng dẫn ứng vốn và quyết toán công trình do công ty ban hành. Đôn đốc thu hồi công nợ cá nhân.

Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao của các cán bộ công nhân viên, kết hợp chặt chẽ với các phòng ban để công tác tham mưu cho Ban Tổng giám đốc đạt kết quả cao nhất.

5. Công tác điều hành, chỉ đạo thi công các công trình

Chú trọng công tác quản lý điều hành chỉ đạo sản xuất, thực hiện các giải pháp kinh tế, kỹ thuật đảm bảo các công trình thi công đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư và quy định quản lý chất lượng. Tăng cường trách nhiệm của các phòng, các đơn vị thành viên, đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng, tiến độ, an toàn thi công công trình.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý thi công các công trình thông qua các phần mềm, cập nhật thông tin một cách chính xác, kịp thời để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Thực hiện tốt các biện pháp an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn máy móc thiết bị, đảm bảo an toàn trong thi công công trình, chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

6. Công tác khác

Triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng năm 2016. Tổ chức phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các công trình trọng điểm, kiểm tra, theo dõi đề xuất khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty.

Rà soát, duy trì thực hiện đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 trong toàn Công ty, chuẩn hóa các quy trình, quy định về quản lý, tổ chức thi công, tổ chức công trường, chuẩn hóa cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân.

Tiếp tục thực hiện tiêu chuẩn xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng đơn vị “Chính quy, văn hóa, an toàn”. Xây dựng công ty, đơn vị thành viên thành các tổ chức vững mạnh.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và phươn án hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016. Thay mặt hội đồng quản trị, đề nghị các đại biểu và cổ đông về dự đại hội đóng góp nhiều ý kiến về kết quả thực hiện và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy

CTY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ & XD CÔNG TRÌNH 3
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH
KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH
NĂM 2015
(TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016)

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các thành viên HĐQT
- Đảng ủy CĐ, TN Cty
- Kiểm soát viên
- Cổ đông tham gia đại hội
- Lưu: Phòng TCHC, BKS

TP. Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2016

Tp. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 06 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2015

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đã tiến hành Thẩm định tình hình kinh doanh và tài chính năm 2015.

Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm và báo cáo của phòng Tài chính - Kế toán cùng các phòng ban liên quan khác của Công ty cung cấp. Số liệu báo cáo tài chính năm 2015 được Cty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) - là đơn vị được Công ty thuê kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Qua kiểm tra Ban kiểm soát đưa ra một số nhận xét sau:

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015

Stt	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	376.034.563.658	561.989.027.949
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.096.276.622	20.013.079.000
3	Thuế TNDN hiện hành	2.530.631.000	4.063.969.000
4	Thuế TNDN hoãn lại		613.622.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.565.645.285	15.335.488.000
6	Lãi cơ bản/ cổ phiếu		2.121
7	Cổ tức/ cổ phiếu	10%	

PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA CỔ TỨC

NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Đồng)
+ Phân chia cổ tức năm 2015	
- Mức cổ tức 10% mệnh giá cho mỗi cổ phần tại thời điểm chốt danh sách.	7.999.907.000
- Hình thức chi trả: bằng tiền mặt	

II. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN: Chứng từ, biểu mẫu, sổ sách kế toán đầy đủ, rõ ràng. Nội dung ghi chép tuân thủ theo Luật kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp

ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và các chuẩn mực kế toán hiện hành

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 :

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
	BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG		
1	Tổng tài sản:	342.207.431.000	405.793.686.000
	Tài sản ngắn hạn	289.628.882.000	352.820.653.000
	Tài sản dài hạn	52.578.549.000	52.973.033.000
2	Tổng nguồn vốn	342.207.431.000	405.793.686.000
	- Nợ phải trả	237.151.595.000	279.886.803.000
	- Vốn chủ sở hữu:	105.055.836.000	125.906.883.000
	+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	61.169.920.000	80.000.000.000
	+ Vốn khác của chủ sở hữu	1.622.908.000	1.622.908.000
	+ Thặng dư vốn cổ phần	1.694.645.000	5.396.161.000
	+ Quỹ đầu tư phát triển	28.119.516.000	28.119.516.000
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	12.449.777.000	10.769.229.000
	+ Cổ phiếu quỹ	(930.000)	(930.000)
	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT		
1	Tổng tài sản:	506.670.728.000	691.935.161.000
	Tài sản ngắn hạn	438.890.857.000	616.716.587.000
	Tài sản dài hạn	67.779.871.000	75.218.574.000
2	Tổng nguồn vốn	506.670.728.000	691.935.161.000
	- Nợ phải trả	384.790.766.000	543.805.004.000
	- Vốn chủ sở hữu:	121.879.962.000	148.130.157.000
	+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	61.169.920.000	80.000.000.000
	+ Vốn khác của chủ sở hữu	1.622.912.000	1.622.908.000
	+ Thặng dư vốn cổ phần	1.694.645.000	5.396.161.000
	+ Quỹ đầu tư phát triển	30.022.952.000	30.258.902.000
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	10.757.925.000	13.547.352.000
	+ Lợi ích cổ đông không kiểm soát	16.612.538.000	17.305.764.000
	+ Cổ phiếu quỹ	(930.000)	(930.000)

IV. THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC:

Trong năm mặc dù khó khăn về vốn kinh doanh do một số gói thầu bố trí vốn thiếu, việc thanh toán, giải ngân thu hồi vốn chưa kịp thời và thiếu, Công ty vẫn thực hiện đúng nghĩa vụ của mình với Nhà nước.

NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Đồng)
- Số tiền thuế TNDN đã nộp trong năm 2014	4.346.972.936
- Số tiền thuế TNDN đã nộp trong năm 2015	2.237.173.139

V. CƠ CẤU SỞ HỮU CỔ PHẦN

Stt	Diễn giải	ĐVT	Số cuối năm 2015	Số đầu năm 2015
1	Mệnh giá 01 cổ phần trên sổ sách	đồng	10.000 đ/cổ phiếu	10.000 đ/cổ phiếu
2	Cơ cấu sở hữu cổ phần	cổ phiếu	8.000.000	6.116.992
	<i>Trong đó:</i>			
	- <i>Vốn của Nhà nước</i>	<i>cổ phiếu</i>	<i>1.973.918</i>	<i>2.651.918</i>
	<i>Tỷ lệ</i>		<i>24,67%</i>	<i>43,35%</i>
	- <i>Vốn của đối tượng khác</i>	<i>cổ phiếu</i>	<i>6.026.082</i>	<i>3.465.074</i>
	<i>Tỷ lệ</i>		<i>75,33%</i>	<i>56,65%</i>

VI. CÁC CHỈ TIÊU:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	So sánh	
					Tăng	Giảm
I	Hiệu suất sử dụng					
1	Hiệu suất sử dụng tài sản dài hạn (<i>Doanh thu thuần/ Tài sản dài hạn bình quân</i>)	lần	7,22	7,07		0,15
2	Hiệu suất sử dụng vốn cổ phần (<i>Doanh thu thuần/ Vốn cổ phần bình quân</i>)	lần	6,93	5,29		1,64
II	Tỷ suất sinh lợi					
1	Theo doanh thu (<i>Lợi nhuận ròng/ Doanh thu</i>)	%	2,56%	2,56%		0,00%
2	Theo tổng nguồn vốn (<i>Lợi nhuận ròng/ Tổng nguồn vốn</i>)	%	3,03%	2,36%		0,67%
3	Theo nguồn vốn chủ sở hữu (<i>Lợi nhuận ròng/ Nguồn vốn chủ sở hữu</i>)	%	9,88%	7,60%		2,28%

VII. MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT:

Chỉ đạo tập trung công tác tìm kiếm việc làm, thu hồi vốn, thanh quyết toán công trình.

VIII. KẾT LUẬN :

Với tài liệu có được và thời gian xem xét thẩm định Ban kiểm soát họp thống nhất và kết luận như sau:

Báo cáo tài chính của Công ty đã lập theo chế độ quy định hiện hành.

Thống nhất số liệu báo cáo tài chính năm 2015 Công ty lập ngày 31/03/2016 và được kiểm toán xong ngày 15/04/2015.

Sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 gặp khó khăn, do tiến độ thoái phần vốn Nhà nước chậm nên một số gói thầu trong ngành không đủ điều kiện tham gia theo Luật đấu thầu mới làm ảnh hưởng lớn đến kế hoạch SXKD của Công ty và một số gói thầu ngoài khi tham gia đấu thầu hiệu quả chưa cao, kế hoạch vốn bố trí năm cho một số công trình thấp so với khối lượng Công ty thực hiện nên phải vay ngân hàng

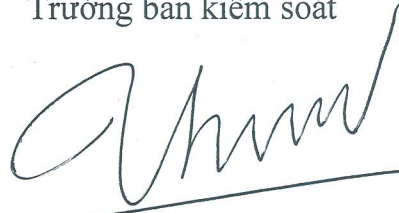
chi phí trả lãi hàng tháng cao. Tuy nhiên do có công trình chuyển tiếp từ năm trước nên vẫn đảm bảo giải quyết việc làm, thu nhập cho người lao động.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc Công ty đã đề ra các giải pháp khắc phục, cùng các cán bộ CNV toàn công ty luôn có tinh thần đoàn kết cùng chia sẻ những khó khăn chung, kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Quá trình kiểm soát trong năm 2015 cho đến thời điểm thẩm định báo cáo. Ban kiểm soát chưa phát hiện tiêu cực nào của HĐQT và ban điều hành Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chưa nhận được phản ánh nào của cổ đông về quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

TM / BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban kiểm soát



Nguyễn Vũ Bình Thiên

TP, Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc : Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 & kế hoạch tài chính năm 2016.

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam.
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị kỳ họp ngày 25 tháng 4 năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau :

II. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015.

III. Kế hoạch tài chính năm 2016 .

Toàn văn Báo cáo tài chính , báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam kiểm toán chấp nhận toàn phần và đã được đăng trên trang Web của Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 – Đ/c : ct3.com.vn

Báo cáo tài chính , Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2015 và kế hoạch tài chính năm 2016 đã được đính kèm trong tài liệu của các quý cổ đông kính đề nghị các quý cổ đông nghiên cứu kỹ báo cáo trong tài liệu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Địa chỉ : 136/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38339390 - Fax : 08.38351102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

NĂM 2015 (Đã được kiểm toán)

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

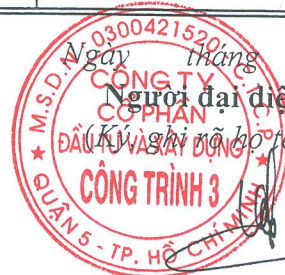
Stt	Nội dung	MS	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	100	352.820.652.945	289.628.881.755
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	36.044.149.554	23.999.298.539
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	1.300.000.000	1.300.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	230.338.054.063	202.902.957.542
4	Hàng tồn kho	140	78.843.001.071	54.471.166.719
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	6.295.448.257	6.955.458.955
II	Tài sản dài hạn	200	52.973.033.107	52.578.549.015
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	6.714.092.110	41.576.539
2	Tài sản cố định	220	13.338.487.891	20.064.017.806
	- Tài sản cố định hữu hình	221	13.338.487.891	20.064.017.806
	- Tài sản cố định vô hình	227		
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		
3	Bất động sản đầu tư	240		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	27.830.000.000	27.830.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	260	5.090.453.106	4.642.954.670
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	405.793.686.052	342.207.430.770
IV	Nợ phải trả	300	279.886.802.607	237.151.595.160
1	Nợ ngắn hạn	310	266.030.869.399	236.390.654.299
2	Nợ dài hạn	330	13.855.933.208	760.940.861
V	Vốn chủ sở hữu	400	125.906.883.445	105.055.835.610
1	Vốn chủ sở hữu	410	125.906.883.445	105.055.835.610
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	80.000.000.000	61.169.920.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	5.396.161.000	1.694.645.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	413	1.622.907.459	1.622.907.459
	- Cổ phiếu quỹ	414	(930.000)	(930.000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
		417+4		
	- Các quỹ	18	28.119.515.914	28.119.515.914
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	10.769.229.072	12.449.777.237
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
	- Nguồn kinh phí	431		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	405.793.686.052	342.207.430.770

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	560.584.536.858	485.917.303.928
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	560.584.536.858	485.917.303.928
4	Giá vốn hàng bán	508.688.832.946	434.161.131.908
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.895.703.912	51.756.172.020
6	Doanh thu hoạt động tài chính	652.012.990	518.632.073
7	Chi phí tài chính	16.254.843.414	16.554.177.182
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.501.955.851	24.436.067.456
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.790.917.637	11.284.559.455
11	Thu nhập khác	752.478.101	2.932.872.835
12	Chi phí khác	530.316.959	2.929.097.654
13	Lợi nhuận khác	222.161.142	3.775.181
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.013.078.779	11.288.334.636
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.063.968.871	4.104.992.602
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	613.621.970	(1.204.960.292)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.335.487.938	8.388.302.326
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	2.359.215.617	1.787.223.507
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông cty mẹ	12.976.272.321	6.601.078.819
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.121	1.163

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		10,87%	13,38%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		89,13%	86,62%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		78,59%	75,94%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		21,41%	24,06%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,75	0,69
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,27	1,32
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,22%	1,66%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2,74%	1,73%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		10,35%	6,88%



năm 2016
 Người đại diện pháp luật
 (Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)
CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Văn Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Địa chỉ : 136/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38339390 - Fax : 08.38351102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

NĂM 2015 (Đã được kiểm toán)

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	MS	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	100	616.716.587.377	438.890.856.976
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	72.627.368.036	51.930.477.820
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.800.000.000	2.800.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	310.891.530.208	196.261.011.968
4	Hàng tồn kho	140	220.745.989.586	176.536.462.936
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	9.651.699.547	11.362.904.252
II	Tài sản dài hạn	200	75.218.573.652	67.779.870.801
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	6.754.092.110	81.576.539
2	Tài sản cố định	220	35.723.439.740	45.201.499.546
	- Tài sản cố định hữu hình	221	34.626.719.812	44.128.234.164
	- Tài sản cố định vô hình	227		
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	1.096.719.928	1.073.265.382
3	Bất động sản đầu tư	240		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
5	Tài sản dài hạn khác	260	32.741.041.802	22.496.794.716
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	691.935.161.029	506.670.727.777
IV	Nợ phải trả	300	543.805.004.403	384.790.765.639
1	Nợ ngắn hạn	310	524.505.393.460	379.827.924.778
2	Nợ dài hạn	330	19.299.610.943	4.962.840.861
V	Vốn chủ sở hữu	400	148.130.156.626	121.879.962.138
1	Vốn chủ sở hữu	410	148.130.156.626	121.879.962.138
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	80.000.000.000	61.169.920.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	5.396.161.000	1.694.645.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	413	1.622.907.459	1.622.912.459
	- Cổ phiếu quỹ	414	(930.000)	(930.000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
	- Các quỹ	18	30.258.902.224	30.022.952.224
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	13.547.351.953	10.757.925.059
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
	- Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	17.305.763.990	16.612.537.396
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
	- Nguồn kinh phí	431		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	691.935.161.029	506.670.727.777

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	373.285.590.986	404.871.282.938
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	373.285.590.986	404.871.282.938
4	Giá vốn hàng bán	346.284.903.189	371.061.733.341
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.000.687.797	33.809.549.597
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.437.593.189	3.126.421.658
7	Chi phí tài chính	8.943.108.342	10.626.030.525
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.593.284.153	17.441.235.952
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.901.888.491	8.868.704.778
11	Thu nhập khác	311.379.483	6.642.824.520
12	Chi phí khác	116.991.352	2.563.754.758
13	Lợi nhuận khác	194.388.131	4.079.069.762
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.096.276.622	12.947.774.540
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.530.631.337	2.566.121.675
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.565.645.285	10.381.652.865
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	10%	15,5%

Tỷ lệ cổ tức năm 2015 là chỉ tiêu dự kiến trình Đại hội

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		13,05%	15,36%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		86,95%	84,64%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		68,97%	69,30%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		31,03%	30,70%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH		1,03	0,99
	- Khả năng thanh toán hiện hành(TTS/NPT)		1,45	1,44
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,36%	3,03%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2,56%	2,56%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		7,60%	9,88%

Ngày tháng năm 2016

Người đại diện pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Văn Thủy

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
- Căn cứ vào tình hình thực tế SXKD của công ty.

Công ty CP ĐT & XD công trình 3 xây dựng kế hoạch tài chính năm 2016 như sau:

I/ KẾ HOẠCH CHUNG TỔNG THỂ

1. Tập trung khai thác, tận thu, huy động các nguồn vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả nhất.
2. Thực hiện thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 2322/QĐ-ĐS ngày 04/12/2015 của Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc thông qua phương án bán cổ phần của Tổng công ty ĐS Việt nam tại Công ty cổ phần Đt & XD công trình 3.
3. Tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng, giữ vững hạn mức tín dụng với ngân hàng đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 với các chỉ tiêu Doanh thu phần đầu đạt trên: 410 tỷ đồng, lợi nhuận 13 tỷ đồng trở lên, cổ tức từ 10% năm. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách NN và thanh toán đúng, đủ chế độ cho người lao động.
4. Hoàn thành và đưa vào sử dụng có hiệu quả dự án đầu tư Nhà máy sản xuất dầm thép và kết cấu thép tại khu công nghiệp Giang Điền.
5. Thực hiện đúng chế độ kế toán theo chuẩn mực, tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 trình đại hội đồng Cổ đông năm 2016.
6. Tập trung chú trọng công tác: quản lý công nợ. Thực hiện thu hồi và xử lý công nợ các đơn vị trực thuộc thông qua thực hiện nghiêm túc hướng dẫn ứng vốn và quyết toán công trình do Công ty ban hành. Đôn đốc thu hồi công nợ cá nhân.

II/ KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN NĂM 2016:

1- Kế hoạch sản lượng là	:	398	tỷ đồng
2- Doanh thu dự kiến là	:	410	tỷ đồng
3- Tổng chi phí dự kiến	:	398	tỷ đồng
4- Lãi SXKD dự kiến	:	13	tỷ đồng
5- Thuế TNDN phải nộp 20%	:	2.6	tỷ đồng

III/ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 2016

Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dầm thép và kết cấu thép tại KCN Giang Điền
Kinh phí: 64 tỷ
Nguồn: Tự có và vay tín dụng

Ngày tháng năm 2016
Tổng Giám đốc công ty

Trần Quốc Đoàn

TP, Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc : Thù lao HĐQT và BKS năm 2015 và mức trả thù lao năm 2016

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam.
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị kỳ họp ngày 25 tháng 4 năm 2016.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau :

I. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 :

Tổng số tiền thù lao được quyền chi năm 2015 (đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua) trả cho HĐQT & BKS theo KQ hoạt động SXKD năm 2015 :

Lợi nhuận kế hoạch năm 2015 : 12,00 tỷ đồng.

Lợi nhuận thực hiện năm 2015 : 12,096 tỷ đồng

Tỷ lệ hoàn thành KH : 101 %

Thù lao được quyền chi trả năm 2015 :

619.2 triệu đồng x 100 % = 619.2 triệu đồng.

Tổng thù lao được quyền chi trả cho HĐQT & BKS năm 2015 là : 619.2 triệu đồng

Tổng thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2015 = 370,26 triệu đồng

II Phương án chi trả thù lao cho HĐQT & BKS năm 2016 :

Giữ nguyên phương án chi trả năm 2015

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết !



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Văn Thủy

TP, Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc : Phương án phân phối lợi nhuận, phân chia cổ tức 2015 và kế hoạch cổ tức 2016.

- Căn cứ vào cuộc họp HDQT công ty ngày 25 tháng 4 năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau :

I. Phương án phân phối lợi nhuận, phân chia cổ tức 2015

- Lợi nhuận sau thuế năm 2015 : 9 tỷ 565 triệu đồng.
- Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển : 1 tỷ 190 triệu đồng
- => **Tổng lợi nhuận chưa phân phối : 10 tỷ 755 triệu đồng**

1. Trích lập các quỹ năm 2016 từ LN sau thuế năm 2015 : 01 tỷ 722 triệu đồng

Trong đó :

- Quỹ phúc lợi (10%) : 957 triệu đồng
 - Quỹ khen thưởng (5%) : 478 triệu đồng
 - Quỹ khen thưởng ban điều hành cty (3%) : 287 triệu đồng
- (Mức thưởng cụ thể cho từng thành viên ban ĐH cty giao cho HDQT quyết định)

2. Phân chia cổ tức năm 2015 :

- Mức cổ tức : 10%/vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Hình thức chi trả : bằng tiền mặt.

I. Thông qua kế hoạch cổ tức năm 2016 :

- Mức cổ tức : 10%/năm /vốn góp

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết !

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH 3
QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH
CHỦ TỊCH HDQT
Phạm Văn Thủy

TP , Hồ Chí Minh , ngày 30 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2016

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 với tình hình tài chính hiện nay (vốn đầu tư của chủ sở hữu chỉ chiếm gần 18 % tổng nguồn vốn DN) công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn lưu động . Việc thiếu vốn lưu động gây chậm chễ trong việc cấp phát vật tư thi công ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình bên cạnh đó với cơ cấu nguồn vốn hiện nay việc chứng minh năng lực tài chính với Ngân hàng để vay vốn gặp rất nhiều khó khăn . Trong điều kiện thực tế giá trị tài sản cố định dùng để thế chấp vay vốn ngân hàng của công ty rất thấp nên công ty chỉ có thể dựa vào các chỉ tiêu đánh giá năng lực tài chính để giữ quan hệ tín dụng với ngân hàng để vay vốn bằng tín chấp mà một trong những chỉ tiêu để Ngân hàng xếp hạng khách hàng là chỉ tiêu về cơ cấu vốn .

Với những yêu cầu trên để đảm bảo giữ vững mục tiêu ổn định và phát triển của công ty việc tăng vốn điều lệ là vô cùng cấp bách trong giai đoạn hiện nay. HĐQT công ty đã thống nhất trình ĐHCĐ phương án tăng vốn điều lệ năm 2016 như sau :

Tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đ (Tám mươi tỷ đồng ./.) lên 100.000.000.000 đ (Một trăm tỷ đồng chẵn ./.)

Tổng số vốn huy động : 20.000.000.000 đ (Hai mươi tỷ đồng ./.)

Tổng số cổ phiếu phát hành : 2.000.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đ/CP)

Hình thức huy động như sau : Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty và Chào bán cổ phiếu riêng lẻ .

I. Chương trình lựa chọn và kế hoạch phát hành cho người lao động trong công ty :

1. Phương án phát hành :

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty .

2. Phương thức phát hành :

- Loại cổ phiếu chào bán : cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đ/cp
- Số cổ phần chào bán : tối đa 400.000 (bốn trăm ngàn) cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 4.000.000.000 đ (Bốn tỷ đồng chẵn./.)
- Tỷ lệ phát hành 5%/SLCPĐLH

- Giá bán : (Nguyên tắc xác định giá bán : Mênh giá và giá trị sổ sách của tại thời điểm BCTC gần nhất) Giao cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn mệnh giá cổ phiếu và không cao hơn giá trị sổ sách tại thời điểm báo cáo tài chính gần nhất.
- Đối tượng chào bán : Thành viên HĐQT, BKS, nhân sự chủ chốt của công ty và người lao động có Hợp đồng lao động tại công ty.
- Quyền mua cổ phiếu này không được chuyển nhượng.
- Thời gian phát hành cụ thể giao cho Hội đồng quản trị công ty quyết định.
- Mục đích : Gắn kết lợi ích của người lao động và Công ty.

Bổ sung thêm vốn lưu động cho công ty.

- Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết: Trường hợp cổ phiếu không chào bán hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT trong việc Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty:

- Chủ động xây dựng, hiệu chỉnh phương án phát hành và hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tổ chức thực hiện việc phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty theo chủ trương của Đại hội cổ đông.
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp .
- Quyết định các vấn đề về : Tiêu chuẩn, danh sách người lao động tham gia chương trình lựa chọn, giá bán, số cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng .
- Quyết định phương án xử lý đối với số cổ phần phát hành không phân phối hết (HĐQT được quyết định điều kiện, phương thức và giá chào bán cho đối tượng khác với điều kiện phải đảm bảo lợi ích cho cổ đông và Công ty);
- Thực hiện các thủ tục thay đổi tăng Vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất;
- Thực hiện việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại trung tâm lưu ký chứng khoán, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. Chào bán riêng lẻ :

1. Phương án phát hành :

- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

2. Phương thức phát hành :

- Loại cổ phiếu phát hành : cổ phiếu phổ thông

- Tổng SL cổ phiếu phát hành : 1.600.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đ/CP.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 16.000.000.000 đ (Mười sáu tỷ đồng ./.)
- Giá phát hành : Giao cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn giá bán của đợt chào bán trước liền kề và không cao hơn giá trị sổ sách tại thời điểm báo cáo tài chính gần nhất.
- Phạm vi , Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư chiến lược. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định các vấn đề về : Đối tượng, tiêu chí và danh sách lựa chọn trên cơ sở đảm bảo tuân thủ điều lệ công ty và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và công ty.
- Thời điểm phát hành cụ thể : Giao cho hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế của công ty quyết định .
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết: Trường hợp cổ phiếu không chào bán hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

3. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu :

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2016 nhằm mục đích :
 - + Bổ sung nguồn vốn tự có nâng cao năng lực tài chính của công ty , đầu tư máy móc thiết bị tạo thế mạnh khi tham gia đấu thầu các công trình tiêu chuẩn kỹ thuật phức tạp, giá trị lớn.
 - + Tham gia dự án đầu tư bãi hàng khu ga Sóng Thần và mua phần vốn nhà nước được thoái tại Công ty cổ phần in đường sắt Sài Gòn.

4. Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ :

- Chủ động xây dựng, hiệu chỉnh phương án phát hành và hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tổ chức thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo chủ trương của Đại hội cổ đông.
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp.
- Quyết định các vấn đề về: tiêu chí và danh sách lựa chọn cổ đông chiến lược tham gia chào bán cổ phiếu riêng lẻ trên cơ sở đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và Công ty;
- Quyết định phương án xử lý đối với số cổ phần phát hành không bán hết (HĐQT được quyết định điều kiện, phương thức và giá chào bán cho đối tượng khác với điều kiện phải đảm bảo lợi ích cho cổ đông và Công ty);
- Thực hiện các thủ tục thay đổi tăng Vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;

- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất;
- Thực hiện việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại trung tâm lưu ký chứng khoán, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán riêng lẻ theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

III. Cơ cấu vốn dự kiến sau khi phát hành :

Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đ

Trong đó : Vốn Nhà nước : 19.739.180.000 đ chiếm 19,74 %

Vốn CĐ khác : 80.260.820.000 đ chiếm 80,26%

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Văn Thủy

TP, Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2016.

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc : Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2016.

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị kỳ họp ngày 25 tháng 4 năm 2016.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết vấn đề sau :

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 HĐQT công ty đã lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015.

Căn cứ tiến độ, kết quả thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 HĐQT dự kiến tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty CP ĐT & XD công trình 3.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Văn Thủy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 ngày 22 tháng 5 năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để thuận lợi cho công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp cụ thể như sau:

“Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gồm có 02 người: Chủ tịch hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Thủy



Phạm Văn Thủy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị kỳ họp ngày 25 tháng 4 năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm Ông **Nguyễn Đức Soát**, thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ năm 2013-2018 lý do theo thư từ nhiệm, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết nhất trí.

- Bầu bổ sung số lượng 01 người vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

Ông **Trần Quốc Đoàn** – Kỹ sư xây dựng cầu hầm, trường đại học GTVT Hà Nội. Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



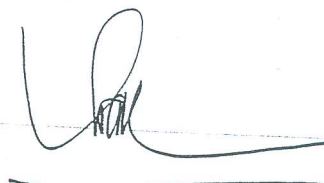
Phạm Văn Thúy

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
THÀNH VIÊN BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT & XD CÔNG TRÌNH 3 (NHIỆM KỲ 2013-2018)

- 1- Họ và tên: **TRẦN QUỐC ĐOÀN** Nam (nữ): Nam.
- 2- Ngày tháng năm sinh : 6/9/1975
- 3- Số CMND: 025353840, Ngày cấp: 17/8/2010, Nơi cấp: CA TPHCM.
- 4- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- 5- Quê quán: Đức Yên – Đức Thọ – Hà Tĩnh
- 6- Địa chỉ thường trú: Số 143A/68 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh – TP.HCM.
- 7- Trình độ văn hóa: Đại học
- 8- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm
- 9- Ngày vào Đảng: 26/3/1998.
- 10- Quá trình công tác:
- Từ tháng 8/1994 đến tháng 6/2004: Làm việc tại Công ty Cơ khí và Xây dựng Thăng Long - Đông Anh Hà Nội.
 - Từ tháng 7/2004 đến tháng 9/2004: Làm việc tại Phòng kỹ thuật, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
 - Từ tháng 10/2004 đến tháng 4/2013: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
 - Từ tháng 5/2013 đến tháng 9/2015: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
 - Từ tháng 10/2015 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- 11- Các tổ chức khác: Không
- 12- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 13- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- 14- Số cổ phiếu nắm giữ theo Danh sách chốt cổ đông ngày 31 tháng 05 năm 2016 :
412.116 CP – Tỷ lệ: 5,15%/ Vốn điều lệ công ty .

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2016

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Quốc Đoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, ngày 22/5/2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất gói cầu, sản xuất ghi, gia công phụ kiện đường sắt (Mã ngành: 3290)

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 toàn quyền quyết định trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thúy